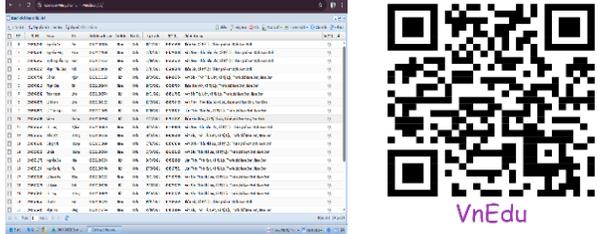
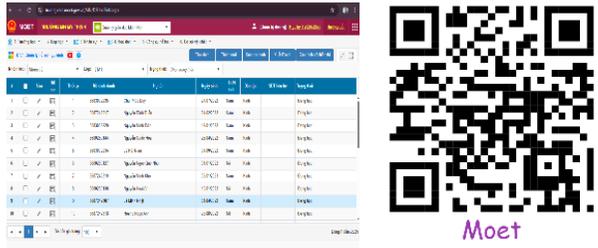
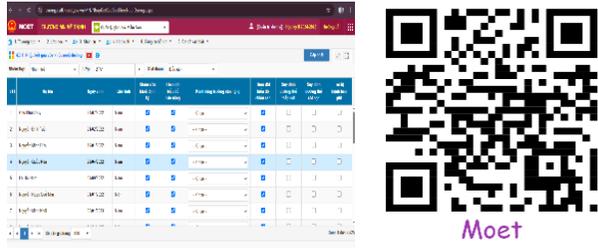
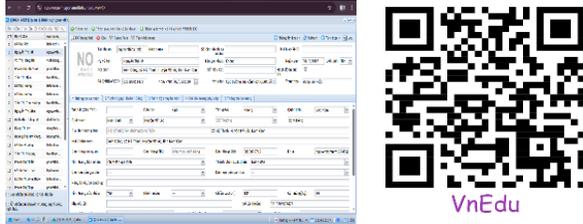
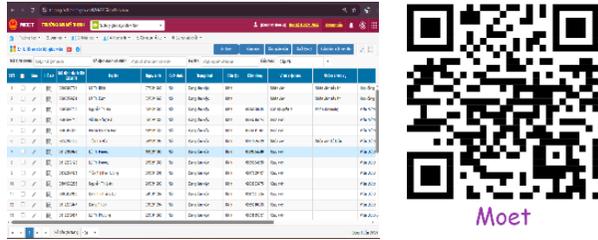


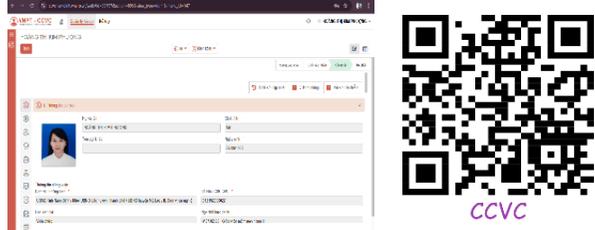
**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2024 -2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

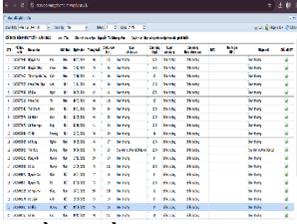
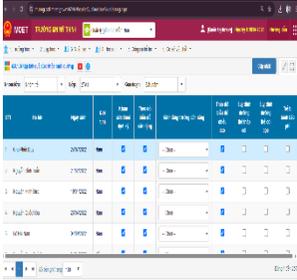
STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)	Điều kiện bắt buộc	Điều kiện bắt buộc	Đạt	<p>* KH năm học 2024-2025 số 101/KH-TrMN ngày 30/9/2024: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/chuong-trinh/van-ban/ke-hoach-nam-hoc-2024-2025.html</p>  <p style="text-align: center;">KH năm học</p> <p>* QĐ thành lập Ban chỉ đạo, triển khai, phụ trách UDCNTT và CDS: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/chuong-trinh/van-ban/qd-thanh-lap-ban-chi-dao-phu-trach-trien-khai-udcntt-cds-nam-hoc-2024-2025.html</p>  <p style="text-align: center;">QĐ Ban chỉ đạo</p> <p>* KH ứng dụng CNTT và CDS: Số 146/KH-TrMN ngày 05/11/2024: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/chuong-trinh/van-ban/kh-udcntt-</p>

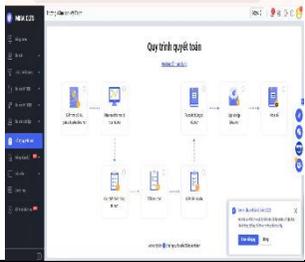
STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					va-cds-nam-hoc-2024-2025.html 
2.	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: 2.1. Quản lý thông tin trẻ em.	60 Điểm	60	57	
			5 điểm	5 điểm	- Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành: * Phần mềm VnEdu: - ĐV cung cấp: Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định (Hóa đơn GTGT số 158168 ngày 19/12/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 11.050.000đ (221 trẻ) - Đường link: https://vnedu.vn/ 
					* Phần mềm Cơ sở dữ liệu Ngành của Bộ: - ĐV cung cấp: Viettel Nam Định – Chi nhánh tập đoàn công nghiệp

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					<p>– Viên thông quân đội (Hóa đơn số 745434 ngày 6/12/2024)</p> <p>- Hình thức: mua</p> <p>- Kinh phí: 1.500.000đ/năm</p> <p>- Đường link: https://truong.csdl.moet.gov.vn/</p> 
	2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.		5 điểm	5 điểm	<p>- Có triển khai</p> <p>- Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành:</p> <p>* Phần mềm VnEdu:</p> <p>- Đường link: https://vnedu.vn/</p> 
					<p>* Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ:</p> <p>- Đường link: https://truong.csdl.moet.gov.vn/</p>

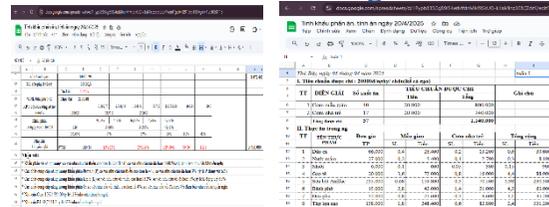
STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					
	2.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.		5 điểm	5 điểm	<p>Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phần mềm VnEdu: - Đường link: https://vnedu.vn/ 
					<ul style="list-style-type: none"> * Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ: - Đường link: https://truong.cSDL.moet.gov.vn/ 

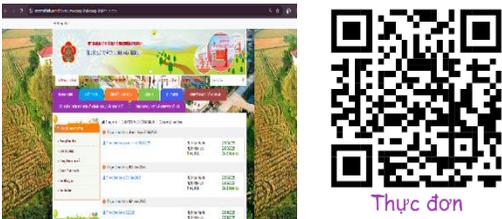
STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					<p>* Phần mềm Công chức viên chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐV cung cấp: Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định (Hợp đồng số 1516/VNPT VNP/HĐ CCVC ngày 1/4/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 3.300.000đ/năm - Đường link: https://ccvcnamdinh.vnvp.vn/ 
					<p>* Phần mềm Bảo hiểm xã hội Viettel:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐV cung cấp: Viettel Nam Định – Chi nhánh tập đoàn công nghiệp – Viễn thông quân đội (Hóa đơn số 67616 ngày 1/11/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 1.045.000đ/4 năm - Đường link: https://vbhxx-2.viettel.vn/ 
	2.4. Quản lý thông tin y tế trường học.		5 điểm	5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành: <p>* Phần mềm VnEdu:</p>

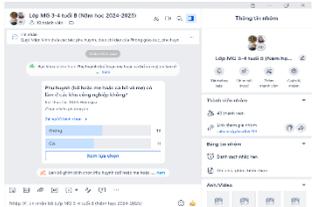
STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					<p>- Đường link: https://vnedu.vn/</p>   <p>VnEdu</p> <p>* Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ: - Đường link: https://truong.csdl.moet.gov.vn/</p>   <p>Moet</p>
	2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.		5 điểm	5 điểm	<p>* Phần mềm Phổ cập giáo dục: - Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành. - Hình thức: cấp trên triển khai - Kinh phí: Miễn phí - Đường link: https://pcgd.moet.gov.vn/nguoidung/dangnhap</p>

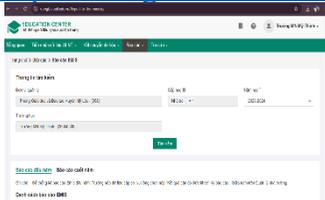
STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					  <p>PCGD</p>
	2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính.		3 điểm	3 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành: * Phần mềm Quản lý tài sản Misa: - ĐV cung cấp: Công ty cổ phần Misa (Hóa đơn số 25822 ngày 21/1/2025) - Hình thức: mua - Kinh phí: 2.000.000đ/năm - Đường link: <p>https://qltsapp.misa.vn/settlement</p>   <p>Misa tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> * Sổ theo dõi tài sản các phòng học, phòng chức năng (Google trang tính): <p>https://docs.google.com/spreadsheets/d/1DLHjMNf9eRcYWbJI86df6v_8m-qTkY-P/edit?gid=696398302#gid=696398302</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					  <p>BB tài sản</p> <p>* Phần mềm Kế toán HCSN Misa Mimososa Online: - ĐV cung cấp: Công ty cổ phần Misa (Hóa đơn số 25822 ngày 21/1/2025) - Hình thức: mua - Kinh phí: 6.000.000đ/năm - Đường link: https://mimosaapp.misa.vn/treasury</p>   <p>Misa tài chính</p>
	2.7. Quản lý văn bản điện tử.		03 điểm	03 điểm	<p>* Phần mềm Dịch vụ VNPT-iOffice:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin quản lý của ngành. - ĐV cung cấp: Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định (Hợp đồng số 3972-2024/IOFFICE ngày 1/11/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 3.960.000đ/năm - Đường link https://vpdntd.vnptioffice.vn/qlvbdh_ndh/

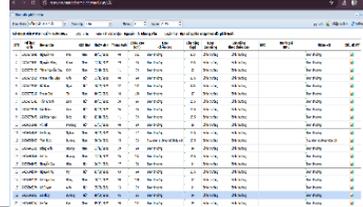
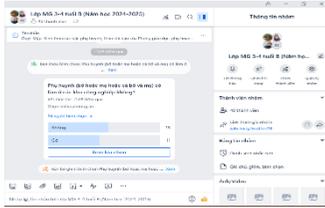
STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					
	2.8.Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.		7 điểm	5 điểm	<p>- Có triển khai</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ:</p> <p>* Tính khẩu phần ăn, tính ăn: Tự xây dựng trên Excel: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Pypb835CgB9IS4etMfdnM M95kUQ- k1aMInz3E8CZdrY/edit?gid=1281058113#gid=1281058113</p>  <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>Khẩu phần ăn</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Tính ăn</p> </div> </div> <p>* Thực đơn (Công khai hàng tháng trên Cổng thông tin): https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/cong-khai/cong-khai-thuc-don</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					
	2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ		07 điểm	06 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có triển khai và tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên Zalo các nhóm lớp - Đáp ứng yêu cầu - Tần xuất sử dụng theo tuần * Phần mềm: Cổng thông tin điện tử: - ĐV cung cấp: Viettel Nam Định – Chi nhánh tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội (Hợp đồng số 0204/PORTAL/NDH/2024 ngày 2/4/2024) - Hình thức: mua - Kinh phí: 1.500.000đ/năm - Đường link: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/ke-hoach-cua-giao-vien 
	2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế		07 điểm	07 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai và đáp ứng yêu cầu - Tần xuất sử dụng theo tuần, ngày + Phần mềm: Cổng thông tin điện tử: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
	hoạch của nhà trường.				  <p>Công thông tin</p> <p>* Ứng dụng Zalo nhóm lớp: https://zalo.me/</p>   <p>Zalo</p>
	2.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.		2,5 điểm	2,5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có triển khai và tuyên truyền trên công thông tin điện tử của nhà trường - Đáp ứng yêu cầu - Tần suất sử dụng: theo tuần - Đường link: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/cac-bai-tuyen-truyen-ve-cham-soc-giao-duc-tre   <p>Y tế trường học</p>
	2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)		5,5 điểm	5,5 điểm	<p>Có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với các nội dung triển khai trên CSDL ngành GD do Sở GD&ĐT và Bộ GD &ĐT quản lý đã cho phép kết nối, trao đổi dữ liệu:</p> <p>* Phần mềm đồng bộ cơ sở dữ liệu Ngành của Sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐV cung cấp: VNPT

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: cấp trên triển khai - Kinh phí: miễn phí - Đường link: https://dongbo.csdل.edu.vn/   <p>CSDL ngành Sờ</p> <p>* Phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành của Bộ:</p>   <p>Moet</p>
	2.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	<i>Điều kiện bắt buộc</i>	<i>Điều kiện bắt buộc</i>	<i>Đạt</i>	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng UDCN số 26/QĐ-TrMN ngày 20/2/2025. <p>https://mnmythinh.namding.edu.vn/chuong-trinh/van-ban/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-quan-ly-van-hanh-su-dung-ung-dung-cong-nghe.html</p>   <p>Quy chế vận hành</p>
3	Triển khai dịch vụ trực tuyến:		12	11	

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
	3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.	12 điểm	4 điểm	3 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai nội dung thông báo và kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử - Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên - KH tuyển sinh: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/chuong-trinh/van-ban/ke-hoach-tuyen-sinh-nam-hoc-2024-2025.html  <p style="text-align: center;">KH tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo tuyển sinh: https://mnmythinh.namdinh.edu.vn/cho-cha-me/thong-bao-tuyen-sinh-nam-hoc-2024-2025.html  <p style="text-align: center;">TB tuyển sinh</p>
	3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT		4 điểm	3 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có triển khai và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên - Tần suất: Theo quý, theo ngày * Phần mềm VnEdu:

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
	(over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.				  <p>VnEdu</p> <p>* Ứng dụng Google trang tính để điểm danh và chấm ăn: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1pAnNAtIjmbEIujKgj4BWYGOaMI5USQRD2k4O2Vd15S8/edit?gid=1214004798#gid=121404798 04798</p>  <p>Điểm danh và chấm ăn</p> <p>* Ứng dụng Zalo nhóm lớp:</p>   <p>Zalo</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
	3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.		4 điểm	4 điểm	<p>- Có triển khai Phần mềm Emis Khoản thu và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên</p> <p>+ ĐV cung cấp: Công ty cổ phần Misa (Hóa đơn số 208155 ngày 13/9/2024)</p> <p>+ Hình thức: mua</p> <p>+ Kinh phí: 2.000.000đ/năm</p> <p>+ Đường link: https://emisapp.misa.vn/</p> 
4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	20 điểm	10 điểm	7 điểm	<p>- Nhà trường có 20 CBQL, giáo viên, nhân viên sử dụng được ứng dụng khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổng số 20/20 CBQL, GV, NV trong trường, đạt 100%. Trong đó có 15/20 = 75 % CBQL, GV thành thạo các ứng dụng hỗ trợ giảng dạy và quản lý lớp học như Canva, Chat GDP, Gamma, Flyki, studio, tts open.al</p>  <p>- UDCN trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</p>
	4.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.				

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
					https://youtu.be/yQDOYbxe3MU
	4.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.		10 điểm	10 điểm	<p>- Số CBQL, giáo viên, nhân viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số: 20/20 = 100%</p> <div style="display: flex; justify-content: center; gap: 20px;">   </div> <p style="text-align: center;">DS GV tập huấn DS ứng dụng</p> <p>- Biên bản triển khai chuyên môn : Ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non ngày 18/11/2024, hướng dẫn đánh giá mức độ CDS ngày 05/02/2025</p> <p>- Tài liệu tập huấn Chuyên đề: Ứng dụng công nghệ trong tổ chức HDGD và Xây dựng MTGD tích cực cho trẻ MN</p> <p style="text-align: center;">https://padlet.com/hcucsgd2425/chuy-n-ng-d-ng-c-ng-ngh-trong-t-ch-c-h-gd-v-x-y-d-ng-mtgd-t--8ix2osxfwambq20/wish/PR3NWxbe6ng1Qb0O</p>
5	Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:		8	8	
	5.1. Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi	8 điểm	4 điểm	4 điểm	<p>- 9/9 phòng học có tivi hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet, tỷ lệ đạt 100%</p> <p>* Ứng dụng Google trang tính để theo dõi và kiểm kê tài sản các phòng học, phòng chức năng:</p> <p>https://docs.google.com/spreadsheets/d/1DLHjMNf9eRcYWbJI86df</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Kết quả tự đánh giá	
				Điểm tự đánh giá	Minh chứng kết quả
	dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có công kết nối Internet)				6v_8m-qTkY-P/edit?gid=696398302#gid=696398302 
	5.2. Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non		04 điểm	4 điểm	<p>- Số máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non: 6/6 máy tính, đạt tỷ lệ 100%</p> <p>* Ứng dụng Google trang tính để theo dõi và kiểm kê tài sản các phòng học, phòng chức năng:</p> <p>https://docs.google.com/spreadsheets/d/1DLHjMNf9eRcYWbJI86df6v_8m-qTkY-P/edit?gid=696398302#gid=696398302</p> 
	Tổng điểm tối đa	100 điểm	100 điểm	93 điểm	

Kết luận:

- Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS): Đạt. Mức độ: Đáp ứng (Mức độ 3)

- Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 56 điểm, Đạt mức độ: 3

Trong đó: Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đạt, Mức độ:

Đáp ứng

- Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến: Tổng điểm: 11 điểm, Đạt mức độ: 3

- Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tổng điểm: 17 điểm, Đạt mức độ: 3

- Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 8 điểm, Đạt mức độ: 3

Tổng điểm các tiêu chí: 93: Tổng điểm: 93/100 điểm, Đạt mức độ: 3

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

TỰ ĐÁNH GIÁ

Nguyễn Thị Hà

Phạm Thị Thắm

Hoàng Thị Kim Phượng

Lê Thị Hương

Vũ Thị Hồng Hà

Trần Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

 Trần Thị Phương

